TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2026/QĐST-VDS	*Khánh Hòa, ngày 03 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: "Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án"

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – KHÁNH HÒA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Mỹ Kim

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Khánh Hòa

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Khánh Hòa tham gia phiên họp**:* Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Khánh Hòa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 146/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc: "Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2026/QĐST-VDS ngày 19 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2026/QĐST-VDS ngày 03 tháng 02 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Huỳnh Thị Tuyết G, sinh năm: 1974 (Có mặt)

Địa chỉ : 420 L, thôn C, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu:

1/ Bà Trần Thị P, sinh năm: 1966 (Có mặt)

2/ Ông Dương Danh N, sinh năm: 1962 (Xin vắng mặt)

3/ Ông Dương Hải D, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

4/ Bà Dương Thị Thùy T, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã B, tỉnh Khánh Hòa

5/ Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn H - Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh K

Địa chỉ: A T, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H1 - Chấp hành viên Phòng thi hành án khu vực 7 - Khánh Hòa (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 17/11/2025 và trong quá trình giải quyết, người yêu cầu bà Huỳnh Thị Tuyết G trình bày:

Căn cứ Quyết định số: 01/2025/DS-ST ngày 26/02/2025 của Toà án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bác Ái đã ban hành quyết định số 35/QĐ-CCTHADS ngày 05/3/2025 buộc bà Trần Thị P có nghĩa vụ thi hành trả cho bà số tiền gốc là 490.000.000 đồng *(Bốn trăm chín mươi triệu đồng)* và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án. Do không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ngày 19/5/2025 Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bác Ái thông báo số 57/TB-THADS về việc bà được quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu xác định quyền sở hữu của bà P đối với số tiền gửi tại sổ tiết kiệm số hiệu AD 00018642135 đứng tên ông Dương Danh N với số tiền gửi là 500.000.000 đồng, ngày phát hành số 19/7/2022 tại Ngân hàng N1 – Chi nhánh N2. Đồng thời ngày 11/11/2025 Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Khánh Hòa tiếp tục thông báo cho bà được quyền yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng của bà Trần Thị P trong các tài sản:

+ Sổ tiết kiệm số hiệu AD 00018642135 đứng tên ông Dương Danh N với số tiền gửi là 500.000.000 đồng, ngày phát hành số 19/7/2022 tại Ngân hàng N1 – Chi nhánh N2.

+ Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 103 diện tích 7559,4 m^2 tọa lạc tại thôn T, xã P, huyện B. Mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm (CLN). Được Sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 556510 ngày 30/12/2016;

+ Thửa đất số 44, tờ bản đồ số 103 diện tích 36831,3 m^2 tọa lạc tại thôn T, xã P, huyện B. Mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm (CLN). Được Sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 556511 ngày 30/12/2016;

+ Thửa đất số 41, tờ bản đồ số 103 diện tích 15288,5 m^2 tọa lạc tại thôn T, xã P, huyện B. Mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm (CLN). Được Sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 432443 ngày 17/01/2017;

+ Thửa đất số 40, tờ bản đồ số 103 diện tích 19171,9 m^2 tọa lạc tại thôn T, xã P, huyện B. Mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm (CLN). Được Sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 250100 ngày 17/01/2017;

Do vậy, ngày 17/11/2025, bà đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng của bà Trần Thị P đối với các tài sản trên.

Quá trình giải quyết việc dân sự, bà Huỳnh Thị Tuyết G đề nghị rút một phần yêu cầu giải quyết việc đối với yêu cầu Tòa án xác định quyền sử dụng của bà Trần Thị P trong các thửa đất số 40, 41, 42, 44 tờ bản đồ số 103 tọa lạc tại thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận (cũ).

Nay Huỳnh Thị Tuyết G yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu của bà Trần Thị P đối với tiền gửi tại sổ tiết kiệm số hiệu AD 00018642135 đứng tên ông Dương Danh N, mở tại Ngân hàng N1 – Chi nhánh N2 vào ngày 19/7/2022 để làm cơ sở thi hành án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị P trình bày:

Bà và ông Dương Danh N chung sống với nhau vào khoảng tháng 5 hoặc tháng 6 năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn. Qúa trình chung sống, ông N và bà có với nhau 02 người con là Dương Hải D, sinh năm: 1991 và Dương Thị Thùy T, sinh năm: 1994. Các quyền sử dụng đất tại thửa đất số 40, 41, 42 và 44 tờ bản đồ số 103 tọa lạc tại thôn T, xã P, huyện B (cũ) đã được gia đình bà bán cho người khác vào khoảng năm 2017 đến 2018 với số tiền 1,8 tỷ đồng. Khi sang nhượng gia đình thống nhất chia cho ông Dương Danh N số tiền 500.000.000 đồng gửi tiết kiệm để ông N chữa bệnh, bà giữ lại 300.000.000 đồng gửi vào sổ tiết kiệm đứng tên của bà, số tiền này bà đã chi phí hết cho gia đình. Còn số tiền còn lại bà dùng để đầu tư vào đất rẫy của gia đình, trả nợ và sửa chữa nhà ở.

Nay bà xác định tiền tiết kiệm tại sổ tiết kiệm số hiệu AD 00018642135 đứng tên ông Dương Danh N, mở tại Ngân hàng N1 – Chi nhánh N2 vào ngày 19/7/2022 là của ông Dương Danh N, không phải của bà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Danh N trình bày:

Ông và bà Trần Thị P chung sống với nhau vào năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 40, 41, 42 và 44 tờ bản đồ số 103 tọa lạc tại thôn T, xã P, huyện B (cũ) đã được gia đình ông bán cho người khác vào khoảng năm 2017 - 2018 với số tiền 1,8 tỷ đồng. Khi sang nhượng, ông được chia số tiền 500.000.000 đồng gửi vào sổ tiết kiệm để ông N chữa bệnh. Số tiền còn lại bà P dùng để chăm lo cuộc sống gia đình, còn cụ thể chi tiêu như thế nào ông không rõ. Việc bà Trần Thị P nợ tiền bà Huỳnh Thị Tuyết G ông không biết và không liên quan đến ông.

Việc bà Huỳnh Thị Tuyết G đề nghị Tòa án xác định quyền sở hữu của bà Trần Thị P trong số tiền gửi tại sổ tiết kiệm số hiệu AD 00018642135 đứng tên ông Dương Danh N, mở tại Ngân hàng N1 – Chi nhánh N2 vào ngày 19/7/2022, ông xác định đây là tài sản của ông.

Vì lý do sức khỏe, ông đề nghị Tòa án cho ông vắng mặt khi giải quyết vụ việc.

Quá trình giải quyết, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Dương Hải D và bà Dương Thị Thùy T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Thi hành án dân sự tỉnh K trình bày:

Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Khánh Hòa hiện đang thụ lý thi hành Quyết định số 01/2025/QĐST-DS ngày 26/02/2025 của TAND huyện Bác Ái (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa. Theo Quyết định nêu trên thì bà Trần Thị P phải trả nợ cho bà Huỳnh Thị Tuyết G số tiền 490.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh theo quy định.

Nay Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa giải quyết yêu cầu của bà Huỳnh Thị Tuyết G để làm cơ sở thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Qúa trình mở phiên họp Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với người yêu cầu là bà Huỳnh Thị Tuyết G đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định Điều 70 và khoản 2 Điều 367 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị P, ông Dương Danh N và Thi hành án dân sự khu vực 7 - Khánh Hòa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định Điều 70 và Điều 367 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Dương Hải D, bà Dương Thị Thùy T chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định Điều 70 và khoản 3 Điều 367 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Căn cứ khoản 9 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 146, Điều 361, Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 102, Điều 212, Điều 213 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 16 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Huỳnh Thị Tuyết G về việc yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án. Bà Trần Thị P được quyền sở hữu ¼ giá trị tiền gửi tiết tại sổ tiết kiệm có số hiệu AD 00018642135 mang tên ông Dương Danh N, trị giá 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) phát hành ngày 19/7/2022 tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh N2.

2. Đình chỉ yêu cầu đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất số 40, 41, 42, 44 tờ bản đồ 103, địa chỉ thôn T, xã P, huyện B, Ninh Thuận do bà Huỳnh Thị Tuyết G rút yêu cầu.

3. Về lệ phí: Bà Huỳnh Thị Tuyết G phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa nhận định:

[1]. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Huỳnh Thị Tuyết G yêu cầu xác định phần sở hữu, phần quyền sử dụng đất của bà Trần Thị P trong các thửa đất số 40, 41, 42 và 44 tờ bản đồ số 103 tọa lạc tại thôn T, xã P, huyện B (cũ) và số tiền gửi tại Sổ tiết kiệm số hiệu AD 00018642135 đứng tên ông Dương Danh N với số tiền gửi là 500.000.000 đồng, ngày phát hành sổ 19/7/2022 tại Ngân hàng N1 – Chi nhánh N2 để thi hành án. Căn cứ quy định tại khoản 9 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7- Khánh Hòa.

[2]. Qúa trình giải quyết bà Huỳnh Thị Tuyết G rút một phần yêu cầu, cụ thể: Rút yêu cầu xác định quyền sử dụng của bà Trần Thị P đối với các thửa đất thửa đất số 40, 41, 42 và 44 tờ bản đồ số 103 tọa lạc tại thôn T, xã P, huyện B (cũ). Xét việc rút một phần yêu cầu của bà G là tự nguyện, vì vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu nêu trên của người yêu cầu.

Qúa trình giải quyết vụ việc, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Hải D và bà Dương Thị Thùy T vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã triệu tập hợp lệ, ông Dương Danh N và đại diện theo ủy quyền của Thi hành án dân sự tỉnh K có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy. căn cứ Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt người có quyền lợi liên quan.

[3]. Xét yêu cầu của bà Huỳnh Thị Tuyết G yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của bà Trần Thị P trong khoản tiền gửi tại sổ tiết kiệm số hiệu AD 00018642135 đứng tên ông Dương Danh N, mở tại Ngân hàng N1 – Chi nhánh N2 ngày 19/7/2022.

Qúa trình giải quyết, bà Huỳnh Thị Tuyết G cho rằng đây là tài sản chung của vợ chồng ông N và bà P. Tuy nhiên, ông Dương Danh N, bà Trần Thị P cho rằng tiền gửi tiết kiệm tại sổ tiết kiệm số hiệu AD 00018642135 đứng tên ông Dương Danh N là tài sản riêng của ông N, nguồn gốc số tiền này là tiền chia được từ bán đất của gia đình.

[3.1]. Theo lời khai của các con ông Dương Hải D và bà Dương Thị Thùy T được Tòa án thu thập tại hồ sơ thụ lý số 01/2025/TLST-DS ngày 07/07/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái (nay thuộc TAND khu vực 7 – Khánh Hòa): Các

bên đều trình bày khoản tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng là tài sản riêng của ông N, nguồn tiền này có được do bán đất của hộ gia đình được 1,8 tỷ, chia riêng cho ông N là 500.000.000 đồng, chia riêng cho bà P là 300.000.000 đồng để gửi tiết kiệm (có lập biên bản), số tiền còn lại để trả nợ chung của gia đình, đầu tư vào đất và sửa chửa nhà ở và các bên có thỏa thuận phân chia số tiền này vào ngày 07/3/2018 bằng biên bản. Như vậy đủ cơ sở xác định, nguồn tiền gửi tiết kiệm tại sổ tiết kiệm có được nguồn tiền bán đất của hộ gia đình bà P và ông N thuộc gồm 4 nhân khẩu gồm: Ông Dương Danh N, bà Trần Thị P, ông Dương Hải D, bà Dương Thị Thùy T.

[3.2]. Kết quả xác minh tại UBND xã B, tỉnh Khánh Hòa cho thấy ông Dương Danh N và bà P sống chung không có đăng ký kết hôn. Theo xác minh ông Lâm Văn Đ, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Duy Q, bà Võ Thị H2 đối chiếu về thông tin đăng ký thường trú của ông N và bà P do Công an xã B, tỉnh Khánh Hòa ngày cung cấp tại Công văn số: 08/CAX-CSKV ngày 10/2/2026, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa vẫn chưa đủ cơ sở xác định ông Dương Danh N và bà Trần Thị P sống chung từ trước ngày 03/01/1987 nên giải quyết quan hệ tài sản của ông N và bà P theo quy định tại điều 16 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, 208, 209, 218 và Điều 219 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.3]. Đối chiếu thời điểm tiền gửi tiết kiệm bắt đầu từ ngày 27/2/2017; Thỏa thuận chia tài sản ngày 07/3/2018; Lời khai của ông Dương Danh N; Kết quả cung cấp thông tin của Ngân hàng N3 và P1 – Chi nhánh N2, Tòa án đủ cơ sở xác định: Khoản tiền gửi tại Sổ tiết kiệm số hiệu AD 00018642135 đứng tên ông Dương Danh N với số tiền gửi là 500.000.000 đồng, ngày phát hành sổ 19/7/2022 được gửi bắt đầu từ ngày 27/2/2017, bà P cùng các con lập biên bản thỏa thuận chia tài sản không có xác nhận của ông Dương Danh N đồng thời biên bản này lập sau khi gửi tiết kiệm, trong khi khoản tiền còn lại từ việc bán đất được gia đình sử dụng vào mục đích chung của gia đình. Vì vậy, không đủ cơ sở để xác định các bên đã chia tài sản trong quá trình sống chung.

[3.3]. Căn cứ công văn số 61/NHNo.NT-NS ngày 20/01/2026 của Ngân hàng N3 và P1 – Chi nhánh N2 xác định: Khoản tiền gửi tại Sổ tiết kiệm số AD 00018642135 đứng tên ông Dương Danh N, số tiền gốc 500.000.000 đồng, phát hành ngày 19/7/2022, hiện vẫn đang gửi tại Ngân hàng; tổng số tiền (gồm gốc và lãi) tính đến ngày 20/01/2026 là 588.334.600 đồng.

Từ các căn cứ trên, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa nhận thấy tiền gửi tiết kiệm có nguồn gốc từ tiền bán đất của hộ gia đình. Do đó, bà Trần Thị P có quyền sở hữu ¼ giá trị tiền gửi tại Sổ tiết kiệm số hiệu AD 00018642135 đứng tên ông Dương Danh N với số tiền gửi là 500.000.000 đồng, ngày phát hành sổ 19/7/2022.

[4] Về lệ phí: Bà Huỳnh Thị Tuyết G phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa tham gia phiên họp phù hợp với nhận định trên

nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 144, Điều 149, Điều 369, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 208, 209, 212, 218, 219 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ giải quyết việc dân sự đối với yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng để thi hành án đối với quyền sử dụng đất tại các thửa đất số 40, 41, 42 và 44 tờ bản đồ số 103 tọa lạc tại thôn T, xã P, huyện B (cũ) nay thuộc xã B, tỉnh Khánh Hòa.

Quyền yêu cầu giải quyết lại việc dân sự được thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Bà Trần Thị P được quyền sở hữu ¼ giá trị tiền gửi tại Sổ tiết kiệm số hiệu AD 00018642135 đứng tên ông Dương Danh N với số tiền gửi là 500.000.000 đồng, ngày phát hành sổ 19/7/2022 tại Ngân hàng N1 – Chi nhánh N2.

3. Về lệ phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Tuyết G phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003890 ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Huỳnh Thị Tuyết G, bà Trần Thị P có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa, ông Dương Danh N, ông Dương Hải D và bà Dương Thị Thùy T được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Quyết định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 7 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 7 - Khánh Hòa ;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Mỹ Kim